

Số: 212/2018/QĐST-HNGĐ

TP.Thái Bình, ngày 26 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 125/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã P, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn P1, xã P, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về việc đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Th, tỉnh Thái Bình ngày 11 tháng 11 năm 1999 là hôn nhân hợp pháp. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không

đạt được, anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị L thống nhất thuận tình ly hôn nên cần công nhận.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2004. Ly hôn, anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị L thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp nuôi con chung, anh Nguyễn Văn C không phải có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L nên cần công nhận.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị L không cho ai vay tài sản gì và không vay tài sản gì của ai nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị L mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp nuôi con Nguyễn Tiến Đạt, anh Nguyễn Văn C không phải có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L.

Anh Nguyễn Văn C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị L không cho ai vay tài sản gì và không vay tài sản gì của ai nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 150.000 đồng anh C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007297 ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và số tiền 150.000 đồng chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007298 ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Th, tỉnh Thái Bình (ĐKKH số 40, quyển số 02, ngày 11/11/1999);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Việt Hưng